

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2023

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Phi;

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên. Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Ở hiện nay: Ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Ngô Quang B, sinh năm 1974 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B yêu thương nhau rồi kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã N, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc và chúng tôi sinh được 03 người con

chung là cháu Ngô Bảo Thủy K, sinh ngày 03/3/2005, cháu Ngô Bảo Vy K1, sinh ngày 13/01/2007 và cháu Ngô Bảo My K2, sinh ngày 17/11/2010. Đến năm 2016 bà T và ông B nảy sinh mâu thuẫn vì mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2016/QĐST-HNGĐ, ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2016/QĐST-HNGĐ ghi nhận nội dung ông B, bà T thuận tình ly hôn, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung là cháu Ngô Bảo Thủy K, cháu Ngô Bảo V K và cháu Ngô Bảo My K2. Đến năm 2022 do nhận thấy ông B đã hối cải, xin lỗi gia đình và nhận thấy thương các con còn nhỏ nên bà T cho ông B cơ hội hàn gắn, sống lại với nhau, vậy nên vào ngày 15/11/2022 bà T, ông B đã đăng ký kết hôn lại tại xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn lại, sống chung với nhau được một thời gian thì bà T và ông B lại nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông B lại tiếp tục lăng mạ, xúc phạm gia đình và do bất đồng trong cuộc sống, không tin tưởng lẫn nhau, ông B thường xuyên nhậu nhẹt, ham chơi, không quan tâm đến vợ con vậy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay ông B và bà T đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay bà T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà T và ông B có 03 người con chung là cháu Ngô Bảo Thủy K, cháu Ngô Bảo Vy K1, cháu Ngô Bảo My K2. Hiện nay cháu Ngô Bảo Thủy K đã trưởng thành trên 18 tuổi. Nếu ly hôn bà T có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Bảo Vy K1, cháu Ngô Bảo My K2 và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai bị đơn ông Ngô Quang B trình bày: Năm 2003 bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B ký kết với nhau và sinh được 03 người con chung là cháu Ngô Bảo T1 K2, sinh năm 2005, cháu Ngô Bảo Vy K1, sinh năm 2007 và cháu Ngô Bảo My K2, sinh năm 2010. Đến năm 2016 bà T1 và ông B mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức. Năm 2022 do ông B và bà T1 nghĩ thương con nên quay lại sống chung và đăng ký kết hôn lại tại UBND xã N ngày 15/11/2022. Tuy nhiên, sau khi quay lại sống chung với nhau thì ông B và bà T1 lại nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà T1 không tôn trọng ông B. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên nay bà T1 yêu cầu ly hôn với ông B thì ông B đồng ý ly hôn. Tuy đồng ý ly hôn nhưng do ông B công việc

bên không thể tham gia phiên hòa giải, phiên tòa được, ông B đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông B.

Về con chung: Ông B đồng ý với nguyện vọng của bà T1, giao cho bà T1 được nuôi dưỡng cháu Ngô Bảo Vy K1, cháu Ngô Bảo M K1 và ông B không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Ngô Bảo Thủy K đã trưởng thành trên 18 tuổi nên tự lo cho bản thân. Về tài sản chung và nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Ngô Quang B có nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông B, bà T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B cùng xác nhận, bà T và ông B kết hôn lần đầu vào năm 2003, đến năm 2016 bà T và ông B nảy sinh mâu thuẫn vì mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2016/QĐST-HNGĐ, ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

Đến ngày 15/11/2022 bà T, ông B đã đăng ký kết hôn lại. Sau khi kết hôn lại, sống chung với nhau được một thời gian thì bà T và ông B lại nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do ông B lại tiếp tục lãng mạn, xúc phạm gia đình và do bất đồng trong cuộc sống, không tin tưởng lẫn nhau, ông B thường xuyên nhậu nhẹt, ham chơi, không quan tâm đến vợ con, theo ông B nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T không tôn trọng ông B. Bà T và ông B cùng xác nhận sau khi quay lại sống chung với nhau, đăng ký kết hôn lại thì bà T và ông B lại nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng.

Vì cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông B. Ông B thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông B không đến tham gia hòa giải nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông B và bà T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông B.

[4] Về con chung: Bà T và ông B có 03 người con chung là cháu Ngô Bảo Thủy K, cháu Ngô Bảo V K và cháu Ngô Bảo My K2. Hiện nay cháu Ngô Bảo Thủy K đã trưởng thành trên 18 tuổi. Nếu ly hôn bà T có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Bảo Vy K1, cháu Ngô Bảo My K2 và không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Ông B đồng ý với nguyện vọng nuôi con chung của bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của con chung là cháu Ngô Bảo V K2 và cháu Ngô Bảo My K2, ghi nhận được nội dung là nguyện vọng của cháu Ngô Bảo Vy K1, cháu Ngô Bảo M K1 được sống chung với bà T.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy bà T có thu nhập và nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa các đương sự, giao cho bà T được trực tiếp nuôi cháu Ngô Bảo Vy K1, cháu Ngô Bảo My K2.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Ngô Quang B.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung là cháu Ngô Bảo Vy K1, sinh ngày 13/01/2007 và cháu Ngô Bảo My K2, sinh ngày 17/11/2010. Ông Ngô Quang B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngô Quang B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001554, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu

Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 12 năm 2023) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T và ông B đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến